

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT TIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1770~~ /UBND-NN

Cát Tiên, ngày 01 tháng 11 năm 2023

V/v rà soát, báo cáo số liệu
thống kê ngành lĩnh vực thủy
lợi năm 2023

Kính gửi:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD và CTCC;
- Trạm Quản lý khai thác Thủy lợi Cát Tiên;
- UBND các xã, thị trấn.

Theo Văn bản số 2715/SNN-TL ngày 30/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phối hợp cung cấp thông tin phục vụ báo cáo số liệu thống kê ngành lĩnh vực thủy lợi năm 2023.

UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Ban Quản lý dự án ĐTXD và CTCC, Trạm Quản lý khai thác Thủy lợi Cát Tiên, UBND các xã, thị trấn: Tiến hành rà soát, thống kê báo cáo số liệu ngành lĩnh vực thủy lợi năm 2023 (theo các Phụ lục đính kèm). Thời gian hoàn thành và gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) **trước ngày 07/11/2023**.

2. Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo chung toàn huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 13/11/2023**.

(Kèm theo các Phụ lục báo cáo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Văn

Biểu số: 01

**SỐ LƯỢNG ĐẬP, HỒ CHỨA
THỦY LỢI HIỆN CÓ**
(Năm)

Năm 2023

Địa bàn	Tổng dung tích thiết kế (tr.m ³)	Tổng số đập, hồ chứa (cái)	Chia ra:				Tổng diện tích tưới (ha)	
			Đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt (cái)	Đập, hồ chứa nước lớn (cái)	Đập, hồ chứa nước vừa (cái)	Đập, hồ chứa nước nhỏ (cái)	Thiết kế	Thực tế
A	1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng chung trên địa bàn								
Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn								
(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)								

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 02

**SỐ LƯỢNG TRẠM BƠM ĐIỆN
HIỆN CÓ
(Năm)**

Năm 20...

Địa bàn	Trạm bơm tưới					Trạm bơm tiêu					Trạm bơm tưới tiêu kết hợp					
	Tổng lưu lượng thiết kế (m³/h)	Tổng số trạm bơm (cái)	Chia ra:			Tổng lưu lượng thiết kế (m³/h)	Tổng số trạm bơm (cái)	Chia ra:			Tổng lưu lượng tưới thiết kế (m³/h)	Tổng lưu lượng tiêu thiết kế (m³/h)	Tổng số trạm bơm (cái)	Chia ra:		
			Trạm bơm lớn (từ 72.000 m³/h trở lên)	Trạm bơm vừa (từ 3.600 m³/h đến dưới 72.000 m³/h)	Trạm bơm nhỏ (dưới 3.600 m³/h)			Trạm bơm lớn (từ 72.000 m³/h trở lên)	Trạm bơm vừa (từ 3.600 m³/h đến dưới 72.000 m³/h)	Trạm bơm nhỏ (dưới 3.600 m³/h)				Trạm bơm lớn (từ 72.000 m³/h trở lên)	Trạm bơm vừa (từ 3.600 m³/h đến dưới 72.000 m³/h)	Trạm bơm nhỏ (dưới 3.600 m³/h)
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng chung trên địa bàn																
Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn																
(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)																

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 03

SỐ LƯỢNG CÔNG ĐẦU MỖI HIỆN CÓ
(Năm)

Năm 2023

Địa bàn	Công tưới (cái)				Công tiêu (cái)				Công tưới tiêu kết hợp (cái)			
	Tổng số công tưới	Chia ra:			Tổng số công tiêu	Chia ra:			Tổng số công	Chia ra:		
		Công lớn	Công vừa	Công nhỏ		Công lớn	Công vừa	Công nhỏ		Công lớn	Công vừa	Công nhỏ
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng chung trên địa bàn												
<i>Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn</i>												
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>												

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 04

**CHIỀU DÀI KÊNH, MƯƠNG HIỆN CÓ
VÀ TỶ LỆ ĐƯỢC KIÊN CỐ**
(Năm)

Năm 2023

Đơn vị chiều dài: Km

Địa bàn	Tổng chiều dài kênh, mương	Tổng chiều dài kiên cố	Tỷ lệ % được kiên cố	Chia ra:								
				Kênh, mương lớn			Kênh, mương vừa			Kênh, mương nhỏ		
				Tổng chiều dài	Chiều dài kiên cố	Tỷ lệ %	Tổng chiều dài	Chiều dài kiên cố	Tỷ lệ %	Tổng chiều dài	Chiều dài kiên cố	Tỷ lệ %
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng chung trên địa bàn												
Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn												
(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)												

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 05

**CHIỀU DÀI ĐƯỜNG ỐNG DẪN,
CHUYỂN NƯỚC HIỆN CÓ
(Năm)**

Năm 2023

Đơn vị tính: m

Địa bàn	Tổng chiều dài đường ống	Chia ra:		
		Đường ống lớn	Đường ống vừa	Đường ống nhỏ
A	1	2	3	4
Tổng chung trên địa bàn				
<i>Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn</i>				
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>				

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 06

CHIỀU DÀI BỜ BAO THỦY LỢI
HIỆN CÓ
(Năm)

Năm 2023

Đơn vị: Km

Địa bàn	Tổng chiều dài bờ bao	Chia ra:		
		Bờ bao lớn	Bờ bao vừa	Bờ bao nhỏ
A	1	2	3	4
Tổng chung trên địa bàn				
<i>Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn</i>				
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>				

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 07

**DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG BỊ ẢNH HƯỞNG
BỞI HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC,
XÂM NHẬP MẶN THEO TỪNG VỤ
(Vụ)**

Năm 2023

Đơn vị tính: Ha

Địa bàn	Cây hằng năm					Cây lâu năm	
	Tổng số	Mất trắng	Chia ra			Tổng số	Mất trắng
			Lúa	Rau, màu	Cây công nghiệp hằng năm		
A	1	2	3	4	5	6	7
Tổng chung trên địa bàn							
<i>Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn</i>							
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>							

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 08

**DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG BỊ ẢNH HƯỞNG
BỞI NGẬP LỤT, ÚNG THEO TỪNG VỤ**
(Vụ)

Năm 2023

Đơn vị tính: Ha

Địa bàn	Cây hằng năm					Cây lâu năm	
	Tổng số	Mất trắng	Chia ra			Tổng số	Mất trắng
			Lúa	Rau, màu	Cây công nghiệp hằng năm		
A	1	2	3	4	5	6	7
Tổng chung trên địa bàn							
<i>Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn</i>							
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>							

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 09a

**DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG
CÂY HÀNG NĂM ĐƯỢC TƯỚI**
(Vụ.....)

Năm 2023

Đơn vị tính: Ha

Địa bàn	Tổng diện tích	Cây lúa					Cây rau, màu					Cây công nghiệp hằng năm				
		Tổng diện tích (tất cả nguồn tưới)	Chia theo hình thức tưới				Tổng diện tích (tất cả nguồn tưới)	Chia theo hình thức tưới				Tổng diện tích (tất cả nguồn tưới)	Chia theo hình thức tưới			
			Tưới tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác		Tưới tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác		Tưới tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng chung trên địa bàn																
Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn																
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>																

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với các Vụ sản xuất chưa có số liệu chính thức thì đề nghị cung cấp số liệu kết quả ước thực hiện.

Biểu số: 09b

**DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG
CÂY LÂU NĂM ĐƯỢC TƯỚI**
(Năm)

Năm 2023

Đơn vị tính: Ha

Địa bàn	Cây lâu năm chia theo hình thức tưới					Trong đó: Cây công nghiệp lâu năm chia theo hình thức tưới				
	Tổng diện tích (theo tất cả nguồn tưới)	Tưới tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác	Tổng diện tích (theo tất cả nguồn tưới)	Tưới tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng chung trên địa bàn										
<i>Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn</i>										
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>										

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 10a

**DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG
CÂY HÀNG NĂM ĐƯỢC TIÊU**
(Vụ)

Năm 2023

Đơn vị tính: Ha

Địa bàn	Tổng diện tích	Cây lúa					Cây rau, màu					Cây công nghiệp hằng năm				
		Tổng diện tích (theo tất cả nguồn tưới)	Chia theo hình thức tiêu				Tổng diện tích (theo tất cả nguồn tưới)	Chia theo hình thức tiêu				Tổng diện tích (theo tất cả nguồn tưới)	Chia theo hình thức tiêu			
			Tiêu tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác		Tiêu tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác		Tiêu tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng chung trên địa bàn																
Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn																
(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)																

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với các Vụ sản xuất chưa có số liệu chính thức thì đề nghị cung cấp số liệu kết quả ước thực hiện.

Biểu số: 10b

**DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG
CÂY LÂU NĂM ĐƯỢC TIÊU**
(Năm)

Năm 2023

Đơn vị tính: Ha

Địa bàn	Cây lâu năm chia theo hình thức tiêu					Cây công nghiệp lâu năm chia theo hình thức tiêu				
	Tổng diện tích	Tiêu tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác	Tổng diện tích	Tiêu tự chảy	Bơm điện	Bơm dầu	Khác
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng chung trên địa bàn										
Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn										
<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>										

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 11

**TỶ LỆ HỘ DÂN NÔNG THÔN
SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH ĐÁP
ỨNG QUY CHUẨN VIỆT NAM**
(Năm)

Năm: 2023

Đơn vị tính: %

TT	Địa bàn	Tổng số hộ dân nông thôn (hộ)	Số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trong năm (hộ)	Lũy tích số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	Tỷ lệ % hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn trong năm	Lũy tích tỷ lệ % hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn
A	B	1	2	3	4	5
	Tổng chung trên địa bàn					
	<i>Chia theo đơn vị hành chính trên địa bàn</i>					
	<i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính cấp dưới trực tiếp của địa bàn)</i>					

Người lập biểu

(Ký, ghi họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Biểu số: 12

TỈ LỆ DIỆN TÍCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐƯỢC TƯỚI TIẾT KIỆM NƯỚC
(Vụ)

Năm: 2023

Đơn vị tính: Ha

TT	Huyện, thị	Diện tích đất sản xuất NN cần tưới theo quy hoạch (ha)	Diện tích đất sản xuất NN được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (ha)	Trong đó		Tỉ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiết kiệm nước (%)
				Lúa	Cây trồng cạn	
	A	(1)	(2) = (4) + (5)	(4)	(5)	(6) = (2)/(1)*100

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Ghi chú: Đối với các Vụ sản xuất chưa có số liệu chính thức thì đề nghị cung cấp số liệu kết quả ước thực hiện.